

Số: 36/BC-MNMT

Bạch Đằng, ngày 02 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm học: 2024 - 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Minh Tân

2. Địa chỉ trụ sở: Thôn 5, xã Bạch Đằng, TP. Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0382244290

Email: mamnon-minhtan@thuynguyen.edu.vn

Website: <https://mnminhtantn.haiphong.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

4. Sử mạng, tầm nhìn, mục tiêu

*Sứ mạng

- Xây dựng thể hệ trẻ mầm non khỏe mạnh, tự tin thể hiện năng lực khám phá tri thức; nuôi dưỡng ước mơ, khả năng sáng tạo và lòng nhân ái cho trẻ.

*Tầm nhìn

- Duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Đổi mới và tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến dựa trên đặc điểm tình hình của nhà trường và nhu cầu, khả năng của trẻ. Thực hiện chuyển đổi số GDMN, hội nhập với xu thế giáo dục hiện đại đồng thời giữ gìn và phát huy nền văn hóa của địa phương. Tạo uy tín và vị thế của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

*Mục tiêu

- Thực hiện Chương trình GDMN ban hành theo Thông tư Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT- BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”; học qua trao đổi - chia sẻ; học qua tư duy suy luận.

- Thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, giúp trẻ em phát triển về thể chất,

tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một;

- Vận dụng phương pháp Giáo dục STEAM, tôn trọng sự sáng tạo của trẻ, giáo viên chỉ là người đưa ra vấn đề, định hướng, còn trẻ sẽ là người giải quyết vấn đề đó; phương pháp dạy học theo dự án, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động trẻ làm quen với tiếng Anh.

* Chương trình Giáo dục nhà trẻ, mục tiêu gồm 4 lĩnh vực phát triển

* Chương trình Giáo dục Mầm giáo, mục tiêu gồm 5 lĩnh vực phát triển

5. Quá trình hình thành và phát triển

- Trường mầm non Minh Tân được thành lập năm 1976, nhiệm vụ của nhà trường là chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ độ tuổi từ 18 -> 72 tháng tuổi. Nhà trường có 8 điểm trường, mỗi điểm lẻ chỉ có 2->9 lớp học. Cơ sở vật chất gặp nhiều khó khăn, phòng học xuống cấp, trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ còn thiếu. Đội ngũ giáo viên, nhân viên chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ trẻ ra lớp còn ít. Ngoài ra, sự nhìn nhận về bậc học mầm non của xã hội còn nhiều hạn chế. Song với sự đoàn kết, nỗ lực vượt khó của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ chính trị. Đến năm 2018 trường được xây dựng tập trung về 2 khu với 20 phòng học, các phòng chức năng với tổng diện tích 4.789m² tại thôn 5 Đình Trung và thôn 2 khu Lê Lợi, xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Trải qua 49 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã vượt qua những khó khăn thách thức và bằng sự cố gắng nỗ lực, nhiệt huyết của tập thể CBGVNV nhà trường đã hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3 năm 2017 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ I năm 2018. Trong những năm qua tập thể nhà trường, cá nhân đã đạt được nhiều thành tích trong công tác giáo dục mầm non. Cụ thể: 5 năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, 4 Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố, 1 Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo Bằng khen, 2 Cờ Thi đua Xuất sắc của UBND thành phố. Chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh Xuất sắc và trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Công đoàn được Giấy khen của LĐLĐ huyện, Bằng khen của LĐLĐ thành phố, Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam. Có 04 đ/c được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố

6. Thông tin người đại pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Thuý

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn 5, xã Bạch Đằng, TP. Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng
Số điện thoại: 0382244290

Email: Thuyn201@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường (Công văn xác nhận quá trình hình thành của nhà trường)

- Công văn số 05/MNMT-KT ngày 09/04/2017 Về việc xác nhận quá trình hoạt động Trường mầm non Minh Tân

b. Quyết định công nhận Hội đồng

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường

- Quyết định số 5524/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên. Về việc điều động cán bộ quản lý đối với bà Nguyễn Thị Thúy giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường MN Minh Tân

- Quyết định số 6897/QĐ-UBND ngày 14/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên. Về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý đối với bà Vũ Thị Chiến giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường MN Minh Tân

- Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên. Về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý đối với bà Nguyễn Thị Thái giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường MN Minh Tân

*** Cơ chế hoạt động của trường MN Minh Tân**

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định

- Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức.

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường**

- Trường MN Minh Tân là cơ sở giáo dục mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố Thủy Nguyên.

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 18 -> 72 tháng tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy**

+ 01 Hội đồng trường với 9 thành viên của nhà trường và 01 đ/c đại diện cho UBND xã và 01 đ/c đại diện CMHS.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 32 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 61 công đoàn viên.

*** Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Thuý	HT	0382244090	Thuyn201@gmail.com
2	Nguyễn Thị Thái	PHT	0795608996	thao01645828586@gmail.com
3	Vũ Thị Chiến	PHT	0779256889	ngocchien9673@gmail.com

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch 03/KH - MNMT, ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Trường MN Minh Tân. Kế hoạch xây dựng và phát triển chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025.

- Quy chế dân chủ nhà trường:

+ Quyết định Số 28/QĐ- MNMT ngày 19 tháng 9 năm 2024 Quyết định Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Mầm non Minh Tân năm học 2024-2025

+ Kế hoạch Số 29/KH-MNMT ngày 24 tháng 9 năm 2024. Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ trong trường học năm học 2024-2025

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0		1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0		2	0	
Giáo viên	43	43	0	7	36	0	
Nhân viên	15	15	0	12	3	0	
Cộng	61	61	0	19	42	0	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trường có 2 điểm trường, điểm 1 đặt tại Thôn 5 khu Đình Trung, điểm 2 đặt tại thôn 2 khu Lê Lợi xã Bạch Đằng là trung tâm của các khu dân cư. Trường có khuôn viên thoáng mát, kang trang, hiện đại. Cảnh quan sạch, đẹp giao thông thuận lợi đảm bảo thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường. Trường có diện tích 4789 m², có cổng trường, biển tên trường, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có tường rào bảo vệ khép kín cao 2m đảm bảo an toàn. Cổng chính của trường được xây dựng kiên cố, rộng rãi, cao ráo bảo đảm an toàn cho các bậc phụ huynh đưa đón học sinh, kể cả trong giờ cao điểm. Biển tên trường được lắp đặt rõ ràng, đảm bảo vệ mỹ quan, nội dung biển tên trường đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non;

- Trường được thiết kế xây dựng khuôn viên trường liên hoàn giữa các phòng học, phòng chức năng. Các phòng học được xây dựng kiên cố, dãy nhà 2 tầng gồm

có 20 phòng học kiên cố, Dây phòng hiệu bộ gồm có 5 phòng: Phòng hành chính + Y tế; phòng Hiệu phó, phòng Hiệu trưởng, văn phòng nhà trường,. Khu vực bếp ăn được xây dựng bếp 1 chiều.

- Sân trường có các loại cây xanh, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa, tạo bóng mát sân trường sân trường được bố trí các khu vui chơi cảnh quan cân đối hài hòa, vườn thể chất được thiết kế theo đúng chuyên môn phù hợp với trẻ mầm non... giúp trẻ phát triển hoạt động ngoài trời. Hệ thống đồ chơi ngoài trời được đầu tư đồng bộ và hiện đại giúp trẻ được rèn luyện thể chất.

- Hệ thống trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy cũng được nhà trường quan tâm bổ sung các trang thiết bị theo quy định.

- Hệ thống thông tin liên lạc: mạng internet về cơ bản đảm bảo cho hoạt động trong nhà trường

- Trường có nguồn nước máy sạch, máy lọc nước, hệ thống thoát nước kín đảm bảo hợp vệ sinh, hệ thống nước tưới tự động thuận lợi cho việc chăm sóc cây, cảnh, rau màu và các công trình phụ trợ khác đều phù hợp với việc sử dụng của nhà trường.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2017 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 3021/QĐ-CT ngày 15/11/2018 của chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

TT	NỘI DUNG		Kết quả thực tế đạt được trong năm học								
			Toàn trường		ĐGMD đạt được so với dự kiến đầu năm học	Trong đó chia ra					
			KQ đạt được			Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ	3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25 - 36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5 -6 tuổi	
1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ	731	100	Vượt chỉ tiêu	0	36	105	171	242	177
		Trẻ học nhóm lớp	20		Đạt		1	3	5	6	5
		Trẻ học 2 buổi trên ngày	731	100	Đạt	0	36	105	171	242	177
		Trẻ khuyết tật học hòa Nhập	0	0	Đạt	0	0	0	0	0	0
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ tổ chức được ăn bán trú	731	100	Đạt	0	36	105	171	242	177
		Trẻ được cung cấp chế độ khẩu phần ăn đảm	731	100	Đạt				658Kcalo/trẻ/ngày.		

TT	NỘI DUNG		Kết quả thực tế đạt được trong năm học									
			Toàn trường		ĐGMD đạt được so với dự kiến đầu năm học	Trong đó chia ra						
			KQ đạt được			Nhà trẻ			Mẫu giáo			
			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ	3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25 - 36 tháng g tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5 -6 tuổi		
		bảo theo nhu cầu khuyến nghị					621Kcalo/trẻ/ngày.					
3	Chất lượng chăm sóc sức khỏe an toàn cho trẻ	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ	Trẻ cân nặng bình thường	709	96,5	Đạt	0	36	102	165	232	174
			Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân +Cao hơn	22		Đạt	0	0	5	6	9	2
			Trẻ có chiều cao bình thường	712	97,4	Đạt	0	36	102	165	237	172
			Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi + Cao hơn	19	2,6	Đạt	0	0	3	6	5	5
			Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	3	0,5	Đạt	0	0	0	1	1	1
			Trẻ Thừa cân	30	4,1	Đạt	0	1	0	3	10	16
			Trẻ béo phì	13	1,9	Đạt	0	0	3	5	4	1
			Trẻ được đảm bảo an toàn về thể và tinh thần	731	100	Đạt	0	36	105	171	242	177
		Trẻ đi học chuyên cần	677	93	Đạt	0	30	90	160	228	168	
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Đánh giá chất lượng giáo dục	Trẻ đánh giá ở mức độ " Đạt"	697	95,3	Đạt	0	34	99	162	231	171
			Trẻ đánh giá ở mức độ " CCG"	34	4,7	Đạt	0	2	6	9	11	6
			Trẻ đánh giá ở mức độ " Chưa đạt"	0	0	Đạt	0	0	0	0	0	0
		Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	177	177	Đạt	100						177
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiền bộ	0	0								

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Kết quả thu chi ngân sách và học phí 6 tháng cuối năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025

TT	Nội dung	6T ĐẦU NĂM 2025	6T CUỐI NĂM 2024
1	2	3	4
A	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	Các khoản thu	10.348.390.000	
1	Nguồn kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.593.000.000	
2	Nguồn kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	321.390.000	
3	Nguồn kinh phí chi thưởng theo NĐ 73/2024	434.000.000	
II	Các khoản chi	6.088.440.319	6.375.538.231
1	Chi tiền lương và thu nhập: Vào các TM 6000,6050, 6100,6300,6700,6750, 6449	4.417.245.083	4.029.724.418
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: Chi mua sắm, duy tu sửa chữa bảo dưỡng, TTB, thuê mướn các DV phục vụ hoạt động GD...(TM: 6500, 6550,6600, 6900, 7000)	427.183.844	594.670.213
3	Chi hỗ trợ: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, CB đi học, hoạt động phong trào, thi đua khen thưởng (6150, 6400, 7750)	1.244.011.392	1.751.143.600
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Học phí	222.722.000	304.990.000
1	Số dư năm trước chuyển sang		
2	Cấp bù HP theo NĐ 81/2021 và nghị quyết 54/2019	222.722.000	304.990.000
	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm		
1	Chi tiền lương, thưởng và thu nhập tăng thêm	222.722.000	304.990.000
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: Chi mua sắm, duy tu sửa chữa bảo dưỡng, TTB, thuê mướn các DV phục vụ hoạt động GD...(TM: 6500, 6550,6600, 6900, 7000)	0	0

2. Báo cáo thu chi quỹ ngoài ngân sách

STT	Nội dung	Số HS	Số tiền/ HS	Số thu	Số chi	Dư
1	Hỗ trợ lương nhân viên nấu ăn					
	Dư năm học 2023 - 2024 MS					0
	Thu năm học 2024-2025		90.000đ/T	525.130.000		
	Chi năm học 2024-2025				436.070.088	
	Chi hỗ trợ lương cô nuôi				390.955.488	
	Chi đóng BHXH và KPCĐ				45.114.600	
	Dư cuối kì					89.059.912
2	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính					
	Dư năm học 2023 - 2024 MS					0
	Thu năm học 2024-2025		220.000đ/T	1.370.600.000		
	Chi năm học 2024-2025				1.370.600.000	
	Chi lương cho CB, giáo viên, nhân viên				1.164.306.000	
	Chi phúc lợi				206.294.000	
	Dư cuối kì					0
3	Tiền ăn bán trú					
	Dư năm học 2023 - 2024 MS					0
	Thu năm học 2024-2025		29.000đ/ngày	3.279.987.000		
	Chi năm học 2024-2025				3.279.987.000	
	Chi tiền ăn				2.253.671.780	
	Chi tiền ga				218.962.685	
	Chi tiền sữa				769.262.220	
	Tiền điện				14.426.315	
	Hoàn trả tiền dư ăn				23.664.000	
	Dư cuối kì					0
4	Trang thiết bị					
	Dư năm học 2023 - 2024					0

	MS				
	Thu năm học 2024-2025		360,000đ cháu mới; 200.000đ cháu cũ/năm	204.474.000	
	Chi năm học 2024-2025				204.474.000
	Chi mua đồ dùng CSBT				50.449.500
	Chi mua sắm trang thiết bị				154.024.500
	Dư cuối kì				0
5	Tiếng Anh				
	Dư năm học 2023 - 2024 MS				0
	Thu năm học 2024-2025		240.000đ/T	820.200.000	
	Chi năm học 2024-2025				820.200.000
	Chi học phí về trung tâm				680.688.400
	Chi hỗ trợ giờ dạy TA và công tác QL				106.610.400
	Chi khác: Nộp thuế TNDN				0
	Hỗ trợ CSVC nhà trường				0
	Dư cuối kì				32.901.200
	Cộng			6.200.391.000	6.078.429.888
					121.961.112

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục:

1.1. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương, của nhà trường

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương triển khai thực hiện kịp thời hiệu quả các văn bản chỉ đạo của trung ương về phát triển giáo dục mầm non. Đưa ra một số nội dung cơ bản về phát triển mầm non của xã theo quy định vào chương trình hành động của Đảng ủy và kế hoạch chỉ đạo của HĐND, UBND về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 39/KH-MNMT ngày 04/10/2024 về thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động của chi bộ, kế hoạch phối kết hợp với hội cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 đạt kết quả.

- Trường đã thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục Mầm non. Đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu quán triệt các nội dung tại Văn kiện ĐH Đảng các cấp; Các VB chỉ đạo khác của các cấp trên như Luật Lao động 2021; Luật Giáo dục 2019; Luật Viên chức; Luật căn cước năm 2023...

1.2. Công tác thanh tra - kiểm tra

- Tổng có 43 giáo viên: Số giáo viên được kiểm tra: 43/43 đạt 100%
- + Trong đó: Loại Tốt: 34/43 GV đạt 79%; Loại Khá: 8/43 đạt 18,7 %, đạt yêu cầu 1/43 đạt 2,3 %.
- Tổng số 14 nhân viên nuôi: Số nhân viên nuôi được kiểm tr 14/14 đạt 100%
- + Trong đó: Xếp loại: Tốt: 10/14 đạt 71,4 %; Khá: 4/14 đạt 28,6%
- Trong năm học 2024-2025 không có giáo viên nhân viên vi phạm quy chế chuyên môn, nội quy của nhà trường.

2. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- 100% CBGVNV thực hiện sôi nổi các cuộc vận động, các phong trào do nhà trường và ngành phát động
- Kết quả xếp loại cuộc vận động “Xây dựng lớp học xanh- an toàn- thân thiện”: Tốt: 20/20 lớp đạt 100%.
- Kết quả thực hiện đề án “Chăm sóc vì sự phát triển ban đầu của trẻ” Xếp loại Tốt cấp huyện
- Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc - tôn trọng quyền trẻ em” Xếp loại Tốt cấp huyện
- 100% CBGV-NV thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lương tâm nghề nghiệp có ý thức trách nhiệm, tình thương đối với trẻ, tác phong mẫu mực.

- Mọi hoạt động của trường có nề nếp, tập thể sư phạm đoàn kết.

- Bình xét thi đua cuối năm học:

+ Xuất sắc: 12/61, đạt 19,6%

+ Tốt: 46/61 đ/c, đạt: 75,4%

+ Khá: 3/61 đ/c, đạt 5%

3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên

- Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý, đồng thời quản lý chặt chẽ ngày công, giờ công của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường.

- Đã tạo điều kiện cho CBQL và GV cốt cán được tập huấn ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến như STEAM..., thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên theo đợt, đề cập cố các kiến thức, kỹ năng về chuyên môn cho CBGVNV

- Kết quả Hội thi giáo viên giỏi: Cấp trường có 36/41 giáo viên tham gia. Kết quả: Đạt 36/36 = 100%; Cấp huyện có 5 giáo viên tham gia. Kết quả: Đạt 5/5 = 100%.

- 11 đồng chí tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện. Đạt 11/11 =100%

- Kết quả đánh giá viên chức giáo viên

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 8/41 đ/c đạt 19,5%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 33/41 đ/c đạt 80,5%

- Kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt: 39/41 đ/c đạt 95%

+ Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá: 2/41 đ/c đạt 5%

4. Thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ và với trẻ

4.1. Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên

- 100% CBGVNV được hưởng chế độ chính sách theo quy định, trong đó 47 đồng chí CBGV thuộc diện biên chế, 14 nhân viên nấu ăn được thành phố hỗ trợ lương; 3 hợp đồng giao khoán.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Hiện nhà trường có 4 đc đang theo học lớp Cao đẳng GDMN

4.2 Đối với trẻ:

- Đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước. Chế độ chính sách đối với trẻ thực hiện nghiêm túc:

+ Thực hiện theo Nghị định 81 của Chính Phủ: Học kỳ 1: Tổng số trẻ được hỗ trợ ăn trưa: 7 cháu, tổng số tiền 4.480.000đ. Tổng số trẻ được miễn giảm học phí: 176 cháu, tổng số tiền 55.717.500đ, 4 trẻ được giảm 50% học phí, số tiền 637.500đ.

Học kỳ 2: Hỗ trợ ăn trưa: 03 cháu = 2.400.000đ.

+ Hỗ trợ học phí theo NQ54/2019/NQ-HĐND: Tổng số trẻ được miễn giảm học phí: 177 cháu, tổng số tiền 75.225.000đ, 2 trẻ được giảm 50% học phí, số tiền 425.000đ.

- Các ngày lễ - hội tại trường, nhà trường kết hợp với Ban đại diện đều có quà động viên khen thưởng các con nhằm tạo cho các con niềm vui, phấn khởi khi đến trường.

Nhà trường cũng đã kêu gọi và tặng được nhiều xuất quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn: Trong năm học nhà trường đã kêu gọi được tổng tiền mặt và quà tặng: 1.400.000đ cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông về GDMN phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giáo dục
- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về giáo dục mầm non.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ